TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **632**/2019/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 873/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Thế T**, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Căn hộ 1780 - T2 - CT01 Trung tâm tài chính thương mại và các công trình phụ trợ đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Lưu Thị Anh Đ**, sinh năm 1981; ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 114 C3 tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế T và chị Lưu Thị Anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/02/2010.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Anh T, chị Đ đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T và chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Lưu Ngọc Hân, sinh ngày 22/10/2010 và Nguyễn Lưu Ngọc Hà, sinh ngày 22/10/2010; Anh chị thống nhất: ly hôn, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.000 đồng/tháng đối với hai cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11 năm 2019.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh T, chị Đ không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh T, chị Đ thống nhất để Anh T chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Thế T và chị Lưu Thị Anh Đ**.

- Về con chung: Xác nhận Anh T, chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Lưu Ngọc Hân, sinh ngày 22/10/2010 và Nguyễn Lưu Ngọc Hà, sinh ngày 22/10/2010; Giao cả hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu là 10.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Hân, cháu Hà đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh T, chị Đ xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của Anh T, chị Đ để Anh T chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009328 ngày 17/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú